

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 08 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2025,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần J (JUPITER); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1995; CCCD số: 034095004009 do Cục C về TTXH cấp ngày 20/7/2021; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

2. Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch HĐQT V1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990; CCCD số: 042090002691 do Cục CSQH về TTXH cấp ngày 22/04/2021; Địa chỉ: Tầng C tòa nhà V, số A, đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Lê Quang A, sinh năm 1987; CCCD số: 042087019686; Địa chỉ: Thôn H, xã M, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Quang A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần J tính đến ngày 04/08/2026 là: 586,026,511 đồng (trong đó, nợ gốc: 399,990,000 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 186,036,511 đồng), trong đó:

- Ông Lê Quang A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tính đến ngày 04/08/2026 là: 556,725,185 đồng (trong đó, nợ gốc: 379,990,500 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 176,734,685 đồng);

- Ông Lê Quang A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V1 tổng số tiền tính đến ngày 04/08/2026 là: 29,301,326 đồng (trong đó, nợ gốc: 19,999,500 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 9,301,826 đồng).

Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của các khoản vay cho đến ngày ông Lê Quang A thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng V1, lãi phát sinh tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp không trả được nợ, ông Lê Quang A có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, có số khung 41A6HC115925, số máy G4FGHH683142, biển kiểm soát: 38A-169.14 (Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số LN2102233404353, số 991 Quyết số: 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/02/2021 tại Văn phòng C1 giữa với Ông Lê Quang A với V1. Sửa đổi bổ sung theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 02/PLHĐ ký ngày 29/11/2023 giữa với Ông Lê Quang A với V1) hiện ông Lê Quang A đang quản lý, sử dụng cho Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần J xử lý để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Lê Quang A tự nguyện chịu 13.134.504 đồng (*mười ba triệu một trăm ba mươi tư nghìn năm trăm lẻ tư đồng*) án phí đối với số tiền phải trả cho Công ty cổ phần J và 732.533 (*bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm ba mươi ba đồng*) án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng V1, tổng số tiền án phí phải chịu là 13.867.037 đồng (*mười ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm ba mươi bảy đồng*). Trả lại cho Công ty cổ phần J 12.081.360 đồng (*mười hai triệu không trăm tám mươi một nghìn ba trăm sáu mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000861 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền 663.248 (*sáu trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi tám*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000859 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào